TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2021/HSST
Ngày: 05/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy
Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thanh Nga
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh – Kiểm sát viên.

Từ ngày 31 tháng 3 năm 2021 đến ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST - HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn L.** (tên gọi khác: **Miên**), sinh ngày 10 tháng 11 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 122/27/56 Đường Đ, Phường M, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 122/27/56/2C Đường Đ, Phường M, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn H., sinh năm 1965 và bà Đỗ Thị Như H., sinh năm 1971; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 430/QĐ – TA ngày 29/12/2016, (chấp hành xong ngày 12/4/2018); Năm 2019, bị Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số: 93/QĐ – TA ngày 08/4/2019, (chấp hành xong ngày 16/4/2020); bị bắt, tạm giam từ ngày 26/9/2020. *"Có mặt"*

- *Bị hại*: Bà **Hà Thúy N.,** sinh năm 1991. Địa chỉ: 150/40 Đường V, Phường S, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.*"Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt"*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông **Tô Tuấn A.**, sinh năm 1994. Địa chỉ: 195 Đường Đ, Phường L, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. " *Vắng mặt"*

2/ Bà **Dương Thị Hương L.**, sinh năm 1993. Địa chỉ: 122/27/56/2C Đường Đ, Phường M, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. *"Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt"*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 19/9/2020, do không có tiền để tiêu xài, nên Dương Văn L. nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện, L. điều khiển xe gắn máy hiệu Honda, loại Vision màu xanh, biển số: 59C1 – 787.78 chạy lòng vòng trên địa bàn Quận 4 tìm tài sản để cướp giật. Khoảng

12 giờ cùng ngày, L. đi đến trước nhà số 150/27 Đường V, Phường S, Quận 4 thì nhìn thấy bà Hà Thị Thúy N., sinh năm 1991, ngụ tại: 150/40 Đường V, Phường S, Quận 4 đang đứng trước nhà, bà N. có cầm trên tay 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, có ốp lưng da màu nâu - đen. L. quyết định cướp giật chiếc điện thoại của bà N. nên điều khiển xe chạy qua khỏi bà N. vào hẻm 150 Đường V. Sau đó, L. điều khiển xe chạy ngược trở ra, áp sát bà N. từ phía sau, dùng tay trái giật chiếc điện thoại của bà N. và bỏ chạy về đường H Trên đường đi, L. tháo tai nghe có dây vứt bỏ, rồi điều khiển xe chạy về nhà tại số 122/27/56/2C Đường Đ, Phường M, Quận 4. L. kiểm tra điện thoại thì phát hiện phía sau ốp lưng điện thoại có số tiền 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 thẻ nhựa ATM ngân hàng Á Châu; 01 thẻ tập City Gym. L. lấy số tiền này cất vào túi quần để tiêu xài. L. kiểm tra nguồn điện thoại thì biết điện thoại khóa mật khẩu. Sau đó, L. đem điện thoại đến tiệm điện thoại "Tiến Phát" tại số: 195 Bis Đường Đ, Phường L, Quận 4 gặp Tô Tuấn A., sinh năm 1994, ngụ tại: 195 Đường Đ, Phường L, Quận 4 yêu cầu chạy lại chương trình với giá 800.000 (tám trăm nghìn) đồng. Trước đó, trên đường đi đến tiệm "Tiến Phát", L. tháo thẻ sim điện thoại và vứt bỏ cùng với 02 thẻ Ngân hàng và thẻ tập thể thao và ốp lưng điện thoại. Sau khi ký gửi điện thoại cho Tô Tuấn A., L. đem giấy biên nhận về nhà cất giữ trong tủ quần áo; số tiền 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng L. tiêu xài cá nhân hết. Ngày 25/9/2020, qua truy xét L. bị Công an Quận 4 mời làm việc. Tại trụ sở Công an Quận 4, L. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 149/KL – HĐĐGTS ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11,128Gb, màu đỏ và 01 (một) tai nghe có dây màu trắng, đã qua sử dụng, có giá trị là 14.590.000 (mười bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn) đồng; 01 (một) ốp lưng điện thoại di động bằng da màu nâu – đen, đã qua sử dụng, không xác định được giá trị; 01 (một) sim điện thoại di động số thuê bao 0938992358, không xác định được giá trị.

Ngày 25/9/2020, Tô Tuấn A. đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 chiếc điện thoại hiệu Apple, loại Iphone 11, màu đỏ, 128Gb và không có yêu cầu gì khác. Tô Tuấn A. không biết chiếc điện thoại mà Dương Văn L. ký gởi để chạy lại chương trình là do L. phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự.

Ngày 25/9/2020, bà Dương Thị Hương L., sinh năm 1993, ngụ tại: 122/27/56/2C Đường Đ, Phường M, Quận 4 (là chị ruột của Dương Văn L.), giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, 01 (một) xe máy hiệu Honda, loại Vision, màu xanh, biển số: 59C1 – 787.78. Qua xác minh, xe này do bà Dương Thị Hương L. đứng tên sở hữu. Ngày 18/9/2020, bà L. để xe tại nhà cho mẹ là bà Đỗ Thị Như H. sử dụng để đưa đón cháu. Bà H. để xe và chìa khóa xe ở nhà thì Dương Văn L. tự lấy xe đi sau đó thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản". Ngày 18/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã xử lý vật chứng trả lại xe này cho bà Dương Thị Hương L..

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Hà Thị Thúy N. chiếc điện thoại hiệu Apple, loại Iphone 11, màu đỏ, 128 Gb, bà N. đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 34/CT - VKS ngày 02/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Dương Văn L. về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Dương Văn L. đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Bị hại bà Hà Thị Thúy N. vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bà N. trình bày trong đơn đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm có: Bà Dương Thị Hương L. có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; ông Tô Tuấn A. mặc dù đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Dương Văn L. về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Buộc bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính. Miễn hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa VCD 01 (một) đĩa DVD có nội dung ghi lại hình ảnh của bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; 01 (một) biên nhận mở khóa Icloud của tiệm điện thoại "Tiến Phát" được lưu giữ trong hồ sơ vụ án; tịch thu tiêu hủy trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội do bị cáo không có nhu cầu nhận lại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có lời trình bày tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 19/9/2020, tại trước nhà số: 150/27 Đường V, Phường S, Quận 4, Dương Văn L. đã có hành vi dùng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật của bà Hà Thị Thúy N. 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, 128 Gb, màu đỏ, có giá trị là 14.590.000 (mười bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn) đồng và số tiền 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo Dương Văn L. đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo Dương Văn L. là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn L. đã thực hiện là rất táo bạo, liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe gắn máy để cướp giật tài sản, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người

khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân bị cáo không có tiền án nhưng có 02 tiền sự liên quan đến hành vi sử dụng ma túy, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, mới chấp hành xong ngày 16/4/2020 thì đến ngày 19/9/2020 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản để có tiền tiêu xài cho bản thân nên Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án thật nghiêm khắc để xử phạt bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với số tiền 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại. Xét, đây là tiền do bị cáo thu lợi bất chính mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không có gì giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) đĩa DVD có nội dung ghi lại hình ảnh của Dương Văn L. thực hiện hành vi phạm tội được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Xét, đây là tài liệu, chứng cứ quan trọng của vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ.

- 01 (một) biên nhận mở khóa Icloud của tiệm điện thoại "Tiến Phát" được lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Dương Văn L. và hình dấu của Công an Phường S, Quận 4, bên trong có trang phục của Dương Văn L. mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, gồm: 01 (một) đôi dép quai ngang màu đen; 01(một) quần lửng ngang gối màu xám; 01(một) áo thun ngắn tay màu đen, phía trước và sau có họa tiết màu trắng; 01(một) nón bảo hiểm lưỡi trai màu đen. Xét, tại phiên tòa hôm nay bị cáo từ chối nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Dương Văn L. phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Dương Văn L. (Miên) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2020.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD có nội dung ghi lại hình ảnh của bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; 01 (một) biên nhận mở khóa Icloud của tiệm điện thoại "Tiến Phát" được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bằng bao nylon bên ngoài có giấy trắng có chữ ký của Dương Văn L. và hình dấu của Công an Phường S, Quận 4, bên trong có: 01 (một) quần lửng ngang gối màu xám; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, phía trước và sau có họa tiết màu trắng; 01(một) mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen; 01(một) đôi dép xốp quai ngang màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 57 ngày 25/02/2021 giữa Cơ quan Điều tra Công an Quận 4 và Chi cục thi hành án dân sự Quận 4).

Buộc bị cáo giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Dương Văn L. phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; Người có QLNVLQ (3)
- CA TP. HCM ; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC - 81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thúy